

KẾ HOẠCH
Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số
tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia” đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch phát động Phong trào thi đua Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025 với chủ đề “Sóc Trăng đồng lòng, quyết tâm thực hiện chuyển đổi số”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy sức mạnh tổng hợp và sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trực tiếp tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; qua đó góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống và làm việc của người dân; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 07/NQ/TU đề ra.

- Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua; kịp thời phát hiện nhân tố mới, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp phải coi việc chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và đồng bộ trong các hoạt động của đơn vị mình; chủ động xây dựng kế hoạch đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, đơn vị, địa phương.

- Phát huy trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa

phương, doanh nghiệp trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Phong trào thi đua; việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua phải thường xuyên, liên tục, có đôn đốc, kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm, sơ kết, tổng kết 5 năm.

- Công tác khen thưởng đảm bảo dân chủ, chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

- Tập thể: các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các doanh nghiệp, các tổ chức hợp pháp khác (các tổ chức, đơn vị, địa phương).

- Cá nhân: cá nhân thuộc các tổ chức, đơn vị, địa phương nêu trên và các cá nhân khác.

2. Nội dung thi đua

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết của chuyển đổi số, đáp ứng xu thế bùng nổ công nghệ thông tin, công nghệ số.

- Chủ động rà soát, tham mưu sửa đổi, xây dựng các cơ chế, chính sách của tỉnh và vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho chuyển đổi số, khuyến khích, thu hút, phát triển các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào nền Kinh tế số, phát triển Xã hội số.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy chuyển đổi số. Tập trung phát triển và hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của tỉnh trên ba trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin, chuyển đổi số.

- Đẩy nhanh tiến trình số hóa giấy tờ trong các cơ quan (trừ những văn bản mật); cùng với việc kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia để nâng cao số lượng, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bảo đảm nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu, phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, xâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử, tạo niềm tin vào tiến trình chuyển đổi số, hoạt động trên môi trường số.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, số hóa trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, vận động người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số tương tác với chính quyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả.

- Chú trọng ưu tiên, thi đua đẩy mạnh chuyển đổi số trong một số lĩnh vực sau:

* Lĩnh vực Nông nghiệp: phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có thông tin trực tuyến, tổng thể toàn ngành, phục vụ quy hoạch, quản lý, gắn kết chuỗi nông sản với du lịch; hướng dẫn, hỗ trợ nông dân trực tiếp trao đổi sản phẩm, hàng hóa nông sản, thanh toán trực tuyến trên môi trường mạng.

* Lĩnh vực Du lịch: đẩy mạnh quảng bá du lịch trên nền tảng số; xây dựng và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh hỗ trợ khách du lịch; triển khai các nền tảng số trong báo cáo, thống kê tự động liên thông từ các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ du lịch, công ty lữ hành đến các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; tích hợp kết nối với các ngành, lĩnh vực liên quan như ngân hàng, thương mại điện tử, đặc sản, nông sản tiêu biểu của tỉnh cung cấp trên dịch vụ Đô thị thông minh.

* Lĩnh vực Y tế: số hóa toàn bộ các hồ sơ sức khỏe; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh trên nền tảng số, hỗ trợ người dân trong khám, điều trị bệnh từ xa; tạo ra các trợ lý y tế ảo hỗ trợ cho người dân tự chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh đưa vào dịch vụ Đô thị thông minh.

* Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: số hóa toàn bộ dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo phục vụ quản lý nhà nước trên các nền tảng số; đưa các dịch vụ giáo dục thông minh vào đô thị thông minh; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, xây dựng các nền tảng số đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của cộng đồng để thích ứng với quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

* Lĩnh vực An sinh xã hội: tận dụng các kết quả liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia về Căn cước công dân, cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư phát triển thành cơ sở dữ liệu cấp tỉnh về an sinh xã hội; triển khai các nền tảng số để vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu an sinh xã hội của tỉnh, đồng thời tích hợp vào dịch vụ Đô thị thông minh, bảo đảm tất cả người dân trên địa bàn tỉnh đều được chăm sóc, hỗ trợ tốt nhất.

* Các lĩnh vực quan trọng khác: triển khai thực hiện tốt việc số hóa để vận hành trên nền tảng số, bảo đảm phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước, phục vụ nhu cầu người dân và doanh nghiệp khai thác, truy cập cơ sở dữ liệu, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các tổ chức, đơn vị, địa phương căn cứ đặc điểm tình hình, yêu cầu nhiệm vụ và đối tượng cụ thể, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: “nhận thức” là yếu tố quyết định; “người dân và doanh nghiệp” là trung tâm; “thể chế và công nghệ” là động lực; “nền tảng số” là đột phá; “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt; “chính

quyền” là tiên phong; sự vào cuộc mạnh mẽ của hệ thống chính trị bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo đài đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng, bám sát cơ sở nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến, các sáng kiến, kinh nghiệm hay, các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện Phong trào thi đua.

3. Các tổ chức, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua với nội dung, biện pháp cụ thể, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; chú trọng việc phát hiện, giới thiệu nhân rộng cách làm hay, mô hình mới, hiệu quả.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA, HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN VÀ SỐ LUỢNG KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Đối với các đơn vị cấp tỉnh

- 95% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Chính phủ.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và các hệ thống thông tin của cơ quan.

b) Đối với cấp huyện

- 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Chính phủ.

c) Đối với cấp xã

- 60% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Chính phủ.

- 100% sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

d) Đối với các doanh nghiệp

- Các doanh nghiệp công nghệ thông tin nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số, phục vụ nhu cầu của xã hội, đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực khác: thực hiện ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin: có nhiều sáng kiến trong việc xây dựng hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, văn bản chỉ đạo, điều hành việc thực hiện chuyển đổi số thuộc thẩm quyền; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi số theo quy định.

- Cán bộ, công chức, viên chức có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

- Cá nhân thuộc các doanh nghiệp: chỉ đạo hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện việc chuyển đổi số; phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Đối tượng khác có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào chuyển đổi số của tỉnh.

2. Hình thức, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Giấy khen của Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị, địa phương.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng

Việc xét khen thưởng cho các tập thể và cá nhân căn cứ vào kết quả thực hiện các nội dung và tiêu chí thi đua của Phong trào thi đua Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025 và các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Số lượng khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- Khen thưởng hàng năm: căn cứ vào kết quả thực hiện Phong trào thi đua, các tổ chức, đơn vị, địa phương giới thiệu gương điển hình tiêu biểu xuất sắc

trong Phong trào thi đua và đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng.

- Khen thưởng sơ, tổng kết Phong trào thi đua (theo thời gian sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 07/NQ/TU): căn cứ vào kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tổ chức, đơn vị, địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nội vụ lựa chọn, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân đạt thành tích tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc các nội dung và tiêu chí thi đua.

d) Ngoài ra, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị, địa phương có thể xem xét tặng Giấy khen theo thẩm quyền.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng (đối với tập thể cần gửi kèm Kế hoạch phát động hoặc văn bản triển khai thực hiện Phong trào thi đua và báo cáo kết quả thực hiện Phong trào thi đua).

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để trình UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông: là cơ quan thường trực trong Phong trào thi đua, chịu trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện Phong trào thi đua của các tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua (through qua Sở Nội vụ). Trường hợp cần khen thưởng kịp thời, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động, phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua hàng năm và khi sơ, tổng kết phong trào thi đua.

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (through qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện Phong trào thi đua hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và các báo cáo sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

2. Sở Nội vụ (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh): kiểm tra, theo dõi và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này; đồng thời thẩm định hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua.

4. Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch này và điều kiện cụ thể, xây dựng văn bản triển khai tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, bảo đảm nội dung, chất lượng, bám sát chỉ đạo của tỉnh; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Phong trào thi đua theo quy định.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Sóc Trăng, Báo Sóc Trăng tổ chức tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa, mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả, điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua.

Căn cứ Kế hoạch này, đề nghị các tổ chức, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, đề nghị tổ chức, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh quyết định./*Nguyễn*

Noi nhận:

- Ban TĐKT TW;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐ.TĐKT tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- Các Ban Đảng trực thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng tại tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các Doanh nghiệp thuộc Khối thi đua;
- Báo ST, Đài PTTH ST;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: QT, VT/*Nguyễn*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Lâu